

Trích đoạn

Thư Cho Thầy, Lạt Ma Của Nhiều Đời Kiếp

Chương Một

Chào Đòi và Thời Thơ Ấu ở Dong-go

*Giới Thiệu Về Tiểu Sử Của
Đại Sư Garchen Rinpoché*

Tâm Bảo Đàn

*Tháng Giêng 2010
Viet Nalanda Foundation*

Trong suốt bảy năm đầu tiên của cuộc đời,

*Konchog Gyaltsen không hề biết
cha mình là ai..*

Cậu không biết cậu có một người cha.

*Ý tưởng đó đã chẳng hề hiện diện
trong lòng của cậu!*

1. Chào Đòi và Thời Thơ Ấu ở Dong-go

Konchog Gyaltsen được nghe kể lại rằng vào một mùa hè kia, khi mùa hè vừa mới chớm, có những con chim hoang bay đến ngôi làng của cậu. Những con chim này thường khi sống ở trong rừng, nhưng chúng lại bay đến đậu trên mái nhà nơi mẹ cậu bé đang sống, và chúng tiếp tục đậu lại ở đó trong nhiều ngày. Chẳng ai trong làng có thể đuổi được chúng đi, và người dân làng cho rằng đây là một điềm lạ.

Đó là vào khoảng thời gian Konchog Gyaltsen đã được thụ thai.

Không lâu sau đó, mẹ của cậu bé nằm mộng thấy ánh sáng chói lòa hiện đến từ hướng đông, tỏa chiếu ánh sáng rực rỡ vào người bà. Tất cả chỉ toàn là ánh mặt trời, sáng rực, đẹp đẽ, vàng óng. Ánh sáng ấy tỏa ra tràn khắp giấc mơ của bà, tràn khắp những cảm xúc của bà, tràn khắp tất cả những gì thuộc về bà. Cơ hồ giống như là bà đang được tắm mình trong màu nhiệm tuyệt vời. Ánh sáng ấy tan hòa vào bên trong bà, và bà tỉnh dậy.

Mẹ của Konchog Gyaltsen đã cho cậu bé ra đời vào sáng sớm ngày 25 của tháng thứ Nhì, năm Hỏa Ngưu (1937) [1] trong căn nhà mà trước đây những con chim rừng đã bay đến đậu lại. Có thêm bốn đứa bé trai nữa trong vùng Gar cũng đã

chà o đời trong cùng năm đó: Tsering Phuntsok, Ngudrub Gyamtso, Dampa Yeshe và một bé trai khác ngẫu nhiên được đặt trùng tên với Konchog Gyaltsen. Nghe nói rằng Konchog Gyaltsen và một vài đứa bé trong số bốn đứa bé này đều có cùng các bộ sao trong lá số tử vi.

Khi mẹ của bé Dampa Yeshe đang mang thai bé, có rất nhiều những giấc mơ lạ cũng đã hiện đến với bà. Thêm vào đó, một ngày nọ, bỗng có một chú chim cu từ đâu đã nhẹ nhàng đậu xuống trên bờ vai của bà. Nó kêu cú cu, cú cu dăm ba lần, và sau đó, nó từ tốn lướt bay đi, nhẹ nhàng như khi nó đã đậu xuống. Đây là một sự việc trước đây chưa từng nghe ai nói đến, việc một con chim cu đậu xuống trên vai người và lên tiếng báo hiệu sự hiện diện của nó bằng những tiếng kêu lạnh lốt.

Cũng hết như thế, khi bé Ngudrup Gyamtso được thụ thai, cha của bé cũng đã nằm mộng thấy những điềm dị thường về vị đạo sư quá cố Gar Rinpoché đời thứ 7, Thinley Yongkyab. [2] Cha của cậu thấy vị lạt ma cao quý này đã vào đến tận trong nhà của ông và đã mổ bụng của vợ ông ra bằng một cái 'dri-gug,' một loại dao cong dùng cho các nghi thức tu tập theo Mật thừa, và là biểu tượng của tuệ giác siêu việt có khả năng chém tan mọi mê lầm.

Vị lạt ma đã lấy thai nhi ra từ trong bào thai của người mẹ, mổ toạc đứa bé và moi trái tim của nó ra. Rồi lạt ma lại mổ trái tim ấy ra và cẩn thận đặt vào trong đó một mảnh pha lê nhỏ xíu, chói sáng. Làm xong việc này rồi thì lạt ma niêm kín trái tim của thai nhi lại, đặt trái tim trở lại vào trong đứa bé và đặt đứa bé trở lại vào trong bụng của người mẹ.

Lại thêm một vị thí chủ khác của đạo sư Garchen Rinpoché đời thứ 7 cũng nằm mơ thấy vị thầy quá cố của mình đã đến trú ngụ trong nhà của ông ta. Rồi kế đến, một cô gái ở trong làng lại nằm mộng thấy đạo sư Garchen. Cô ta thấy vị thầy quá cố xuất hiện và dẫn theo sau ngài một đoàn tùy tùng gồm có các vị tăng sĩ cùng với một bầy ngựa và 'dri' – trâu yak cái. Đoàn tùy tùng chờ theo rất nhiều những vật sở hữu quý giá của ngài. Cả đoàn người ngựa dừng chân ngay trước ngôi nhà của mẹ của Konchog Gyaltsen và đã cùng ở lại đấy.

Vị lạt ma quá cố, Gar Rinpoché đời thứ 7, là một đại thành tựu giả (*maha-siddha*) rất dị hóm với trí huệ siêu phàm. Người ta cho rằng ngài có 'dị huệ.' [3] Ngài đã

qua đời không lâu trước đó tại tu viện của ngài. Tu viện ấy mang tên Gar Gön, cách ngôi làng này khoảng một ngày ngựa.

Tất cả năm đứa bé trai, gồm có hai cậu Konchog Gyaltsen, cùng ba cậu Tsering Phuntsok, Ngudrub Gyantso và Dampa Yeshe, đã lớn lên và trở thành những vị hành giả, những người Phật tử thuần thành theo chân Phật Pháp. Nhưng do sức mạnh lôi kéo của nghiệp riêng mà năm đứa bé trai ấy đã sống qua những cảnh đời trái ngược với nhau, khác biệt như cảnh thái xanh rì giữa những cánh đồng cỏ mùa hè và trắng ngất mùa đông. Những cánh đồng này, đời này tiếp đời kia, đã phải chống chọi với những vở bi kịch của vô thường do bốn mùa nhân duyên mang đến.

Tuy năm đứa bé khác nhau đã ra đời với biệt nghiệp, và chẳng kẻ nào có thể trốn chạy khi nghiệp riêng đeo đuổi bên mình, nhưng ở một nơi sâu thẳm trong trái tim, Konchog Gyaltsen cho đến mãi tận ngày hôm nay, vẫn luôn cho rằng cậu và bốn người bạn đồng hành kia chẳng khác nào năm sắc màu cầu vồng. Họ nào khác những lá cờ cầu nguyện ngũ sắc mà cậu từng thấy treo phất phới khắp nơi trong ngôi tu viện của thời thơ ấu. Cậu thấy cả năm đứa bé nương vào nhau mà hiện hữu. Trong tâm cậu, trong trí cậu, cậu nhìn thấy họ không phải là năm, không phải tách biệt. Tất cả, tựu chung, chỉ một mà thôi.



Nơi Konchog Gyaltsen chào đời có tên gọi là Dong-go *drong*. Nơi ấy nằm gần giòng sông Dza-Chu thuộc địa phận của một vương quốc cổ mang tên Nangchen, ở tại vùng Kham, miền Đông Tây Tạng. *Drong* có nghĩa là một ngôi làng nhỏ, và ở trong ngôi làng xa xôi hẻo lánh Dong-go này, có khoảng hơn bốn mươi, năm mươi gia đình cư ngụ.

Từ ngôi nhà mà cậu bé Konchog Gyaltsen đã chào đời, cậu có thể nhìn thấy Kango Gön, một tu viện nhỏ bé thuộc giòng truyền thừa Drikung Kagyu. Tu viện ấy nằm trên một đỉnh đồi, cách nhà của cậu khoảng một chục căn. Kango Gön là nơi dân chúng trong làng thường đến viếng thăm vào những dịp lễ tết đặc biệt, để cầu nguyện và dâng phẩm vật cúng dường lên chư Phật, để đánh lễ chư tăng

và đón nhận sự gia hộ cùng những lời dạy dỗ từ quý thầy. Ngoài ra, còn có thêm Lho Miguel Gön cũng ở gần đó, là một tu viện khác cũng thuộc giòng Drikung Kagyu, cách xa làng của bé Konchog Gyaltsen khoảng nửa ngày ngựa.



Khi Konchog Gyaltsen vừa tròn năm tuổi, mẹ của cậu đưa cậu đến một thiền thất (*tsam kang*) [4] để gặp và đánh lễ Sư Ông Lama Konchog Tengye. Sư Ông là một vị tăng sĩ và hành giả du già cao trọng mà mẹ cậu đã có dịp quen biết trước đây trong thời gian vị ấy còn trú ngụ tại tu viện Kango Gön. Mẹ cậu có lòng tin tâm sâu đậm đối với vị sư già rất từ hoà và thông tuệ này. Bà có ước nguyện muốn cho con trai của mình thọ giới quy y từ *Lagin* [5] – Sư Ông. Sư Ông Konchog Tengye [6] là một đệ tử của đạo sư Garchen Rinpoché đời thứ 7 và Sư Ông gần như đã dành trọn đời mình cho công phu thiền tập miên mật.

Vào cái ngày mà mẹ của bé Konchog Gyaltsen đưa cậu đến gặp vị sư già rất được nể trọng này, để lần đầu tiên trong đời được cắt tóc để thọ giới quy y, thì vào đúng ngày hôm ấy, tình cờ có một đám đông đệ tử theo Mật pháp cũng vân tập về đó thọ giáo với Sư Ông.

Cậu bé chẳng hiểu cho lắm chuyện gì đang xảy ra nhưng cho riêng ngày hôm đó, cậu biết là cậu phải làm theo những gì vị sư già và mẹ cậu bảo cậu phải làm. Cậu nghe thấy tiếng mẹ cậu thì thầm với cậu, giọng bà dịu nhẹ và thoang thoang giống như là có ngọn gió ban mai nào đã thổi giọng nói ấy bay đi thật xa, băng vượt qua những ngọn đồi thoai thoải trùng điệp và những cánh đồng cỏ bao bọc chung quanh ngôi nhà của cậu.

Nương vào Phật, vào Pháp, vào Tăng, từ ngày hôm nay trở đi, cho đến khi đạt đến giác ngộ, con xin phát nguyện quy y... *Sang Gye ChöDang Tsog Kyi Chog Nam La...* Bây giờ con hãy làm theo lời dạy của Sư Ông đi...

Một số hành giả Mật thừa, đệ tử của Sư Ông, đã nhìn chăm chăm vào cậu bé mắt to tròn, láu lỉnh, và bỗng nhiên, họ lên tiếng đùa bỡn với nhau rằng:

“Hôm nay, chúng ta đã tìm ra được một thành viên mới cho tăng thân (*sangha*) [7] và cái chú nhỏ này sẽ phải ngồi bên dưới chúng ta ở hàng cuối cùng!”

Cậu bé Konchog Gyaltsen chẳng cảm thấy thích thú gì cả khi nghe thấy như vậy. Thật sự, cậu *chẳng* muốn phải ngồi ở đâu hết, cho dù là ngồi ở bất cứ nơi đâu và vì bất cứ lý do gì. Mẹ của cậu mỉm cười ngại ngùng với những hành giả đệ tử của Sư Ông, nhưng mẹ cậu và đám đệ tử thật ngạc nhiên xiết bao khi vị đại sư du già đã quay xuống nhìn vào đám học trò của mình và nói:

“Không đâu, đứa bé này không phải là người sẽ ngồi bên dưới chúng ta đâu! Chỉ cần chúng ta được ngồi bên dưới cậu ấy là cũng sẽ vô cùng may mắn cho chúng ta rồi!”

Và rồi Sư Ông không hề lên tiếng nói thêm điều gì nữa cả.

Cuối cùng, khi hai mẹ con rời được khỏi thiền thất thì bé Konchog Gyaltsen mới thật sự cảm thấy vui mừng khôn tả, và bất cứ điều gì mà Sư Ông đã tuyên bố không lâu trước đó đã chẳng để lại chút dấu vết nào trong trí nhớ của cậu!

Nhưng mẹ cậu thì không làm sao quên được. Bà ghi nhớ mãi trong lòng khung cảnh đó, như mọi việc chỉ mới xảy ra vào ngày hôm kia, hôm qua... Thiền thất yên lặng, vị sư già rất từ hoà và thông tuệ, những ngọn đèn bơ lập loè, mùi nhang trầm quyện lướt vào nhau, khuôn mặt đầy nôm nóng của đứa con trai và những ngón tay cẩu bẩn của nó đang dẫn kéo vạt áo *chuba* [8] của bà.

- *Ama* [9]! Mẹ ơi, mình hãy đi về nhà bây giờ đi, đi đi, Mẹ!

▪



Ở làng Dong-go, tất cả các gia đình đều làm nghề trồng trọt. Nhà của họ được xây bằng gạch đá và trét bùn màu đất son, với mái nhà phẳng lì được dùng làm sân thượng nơi mà mỗi sáng, người ta có thể leo lên trên đó để làm lễ dâng hương (*sang-sol*). [10] Ngoại trừ các tu viện, thiền thất và liêu phòng của chư tăng là được sơn màu trắng còn thường thường thì phía bên ngoài của những ngôi nhà còn lại trong làng đều được phết bùn màu đất son.

Phần lớn những căn nhà trong làng là nhà trệt, tuy nhiên, có những gia đình có nuôi gia súc và họ xây thêm một chỗ chứa gia súc ở ngay phía dưới tầng nhà của họ. Một số gia đình khác thì xây chuồng nuôi gia súc ở cách xa căn nhà chính, cốt là để nuôi ngựa, tuy rằng hầu như tất cả những gia đình trong ngôi làng này sinh sống nhờ vào nghề trồng trọt và họ có rất ít gia súc, khác xa với những người dân du mục.

Ở nơi đây, gần như chẳng thấy bóng dáng của một ngọn cây nào cả, ngoại trừ dăm ba cụm cây nằm rải rác trong làng, mang nét vẻ khô cằn, khát nước vào mùa hè, và ủ rũ, ẻo uột vào mùa đông. Toàn bộ khu làng với đất đai lỏm chỏm được bao bọc bởi hàng hàng lớp lớp những rặng núi đá ở tí xa xa.

Cái mốc bắt mắt duy nhất thật ra lại là tu viện Kango Gön nhỏ bé được đặt trên một đỉnh đồi thấp. Bên cạnh đó là một cái cọc cò cao nghêu, phát phơ những lá cò cầu nguyện đủ màu sắc. Người Tây Tạng gọi những lá cò này là phong mã, hay những con ngựa gió (*lung-ta*) [11]. Chúng phần phật suốt ngày đêm, chẳng khác nào như một đàn cánh bướm khổng lồ đã bị bắt giam và xâu giây lại với nhau. Ngoại trừ hình ảnh ngoạn mục ấy thì chỉ còn lại duy nhất một cái hùng vĩ khác trong làng. Cái hùng vĩ ấy nằm ở giữa những cánh đồng bao la bất tận, trải dài từ đầu bên này qua tới đầu bên kia, như một đại dương của sự bất động, hoàn toàn tuyệt lắng.

Tất cả những gia đình trong làng Dong-go *drong* đều trồng lúa mì, lúa mạch, củ cải, khoai tây và họ có rất ít thịt, bơ hoặc những loại rau trái khác. Họ sinh sống được nhờ vào những vụ mùa, và lúa mì và lúa mạch họ trồng thuộc loại có phẩm chất cao. Họ đổi lúa mì, lúa mạch, bột mì và bột *tsampa* [12] lấy bơ và thịt từ những người dân du mục theo một phương thức đổi chác riêng.

Ở một ngôi làng gần bên cách xa khoảng 5 ki lô mét, có một vài gia đình biết được cách chế tạo muối. Những gia đình này biết được một công thức bí truyền để làm ra muối từ nước muối mà họ vớt được từ những vùng khác nhau. Ở tại Tây Tạng, muối rất là khan hiếm và người ta thường phải làm những cuộc phiêu lưu với từng đoàn trâu *yak* để đi lũng muối. Xuyên qua những rặng núi đá hiểm nghèo, những cuộc phiêu lưu nguy hiểm đôi khi có thể cướp mất mạng người. Những gia đình biết chế tạo muối không phải làm việc đồng áng; công việc của

họ là làm muối, đổi muối và bán muối! Họ đổi muối lấy lúa mì, lúa mạch, thịt và bơ.

Đôi khi cả làng cũng tụ họp nhau lại tại những ngôi nhà khác nhau, và họ cùng nhau trì tụng những câu minh chú (*mantra*),^[13] cùng ca hát những bài ca với giai điệu da diết, tuyệt vời. Rồi sau đó, họ thay phiên đãi nhau món mì nước *thukpa*. Vào dịp đầu năm mới, họ ăn mừng, ca hát, nhảy múa với nhau và chia nhau những món ăn cổ truyền khéo nấu.



Là một chú bé bình dị sống ở làng quê, Konchog Gyaltzen chẳng có việc gì nhiều để làm được cả. Cậu hay thích gây chiến với mấy đứa bé trai khác, và hãnh diện là mình có thể đánh thắng và lên mặt chỉ huy được tất cả bọn trẻ con trong làng! Một lần nọ, cậu nổi nóng, lên cơn giận dữ quá độ, và đã không ngần ngại ném cả đất cát vào mặt của một thằng nhỏ dám chống lại cậu!

Trong làng của cậu, có một vị sư nữ tên là sư cô (*Ani*) Yep-Zang.^[14] Sư cô có họ hàng với bé Konchog, và cậu thật tình rất yêu mến sư cô. Cậu hay ghé qua phòng thăm sư cô, và là một đứa trẻ nghịch ngợm, rần mắt, cậu thích nhét đầu của cậu vào dưới gầm giường của sư cô mỗi một khi cậu ghé thăm. Sư cô Yep-Zang thường phải lên tiếng la mắng cậu:

“Đừng! Đã bảo đừng mà! Mi đừng để đầu ở dưới gầm giường của ta! Người ta bảo để đầu ở dưới gầm giường người khác không tốt đâu.”

Nhưng sư cô Yep-Zang càng rầy rà, ngăn cấm cậu thì cậu lại càng thích chọc ghẹo cô và tìm đủ cách để chui đầu xuống dưới gầm giường của cô. Cậu không nhớ được tại sao cậu lại thích làm như vậy nhưng nói chung, đây là một trò đùa tinh quái đem đến cho cậu nhiều hứng thú.

Một lần kia, bé Konchog Gyaltzen đến thăm sư cô Yep-Zang với một món đồ chơi nhỏ trong tay. Cậu mãi mê chơi đùa với nó, và một lát sau không hiểu sao, cậu đã để lạc mất nó ở đâu đó trong căn phòng. Cậu cất tiếng gọi sư cô:

“Ani oi, sư cô ơi, đồ chơi của con đâu?”

Sư cô trả lời, “Ta đâu có biết.”

Cậu không để yên, cố gắng hỏi thêm lần nữa:

“Đồ chơi của con đâu? Nói cho con biết đồ chơi của con đâu! Sư cô biết nó ở đâu mà! Nói cho con biết nó ở đâu đi!”

“Ta không có biết!” Sư cô trả lời.

Bé Konchog Gyaltsen trừng mắt ngó sư cô. Cậu thoát nhiên nổi giận và bắt đầu nín chặt lấy vạt áo sẫm màu của sư cô; cậu vùng vằng bực bội, cơn giận như muốn trào ra:

“Nhưng sư cô biết mà! Sư cô biết mà! Sư cô nhắm mắt lại đi rồi thì sẽ thấy!”

Sư cô Yep-Zang đành phải gắng gượng nhắm đôi mắt lại, và ngay giây phút bóng đen ủa vào trong đôi mắt cô thì cô thấy món đồ chơi hiện ra rõ mồn một ở ngay dưới một tấm thảm bằng lông để cạnh bên cô. Sư cô Yep-Zang thật vô cùng kinh ngạc. Cô đã trải qua một kinh nghiệm xuất thần, giống như là cô được ban cho một khả năng kỳ lạ siêu phàm. Cô chưa từng bao giờ trải qua một kinh nghiệm giống vậy trước đó, và cũng chẳng bao giờ trải qua thêm một lần nào nữa sau này.



Ngoài những câu truyện như đã kể ở trên thì bức tranh ngày thơ ấu của bé Konchog ở làng Dong-go *drong* chỉ mang những nét phác hoạ đơn sơ với màu sắc tẻ nhạt. Những mảnh vụn trong ký ức mà cậu đã chôn sâu trong lòng, thật ra, chỉ xoay quanh mẹ của cậu và thời gian mà cậu sống bên bà. Ngay cả cậu đã sống chung dưới một mái nhà với ông bà ngoại, nhưng hồi ức của cậu về ông bà ngoại cũng chỉ thoang thoáng như là những đám mây qua.

Tên của mẹ cậu là Dechei Yangzom nhưng mọi người trong làng đều gọi bà bằng Dega, và bà nổi tiếng khắp vùng là người có rất nhiều lòng nhân ái và rất từ bi. Người trong làng nói rằng trong tim của Dega không hề có sự hiện diện của sân hận hay oán ghét. Chẳng thể nào lòng sân hận hay oán ghét để lại được dấu vết gì trước sức mạnh của tấm lòng từ bên trong bà.

Đối với cậu con trai bé nhỏ của bà, bà là *Ama*, là người duy nhất trong thế gian này mà cậu đã yêu thương nhất, là người đã chiếm trọn tất cả tình cảm trong lòng của cậu. Lúc nào bà cũng gọi cậu bằng cái tên bé thơ thân mật, Kon-Gyam, là tên tắt của Konchog Gyaltsen, cũng nói với cậu bằng những lời hòa nhã, và đã chẳng bao giờ đánh mắng cậu cho dù vì vô tâm mà cậu đã trở nên hư hỏng hay hỗn hào, thô cộc đến mấy đi nữa. Cậu nhớ mái tóc dài của bà mà cậu đã bứt kéo nhiều lần khi cậu nổi nóng, vùng vằng lên con bắt tử. Cậu cũng nhớ cả những khi cậu vừa xô đẩy bà, vừa cáu tiết, khóc la inh ỏi. Cậu nhớ đôi bàn tay thô nhám của bà và cái thứ kem mà bà thường hay bôi trên mặt, cái thứ kem ngon ngọt mà cậu chỉ thèm được liếm cho sạch mà thôi!

Vào mùa đông, khi trời trở lạnh như dao cắt, mẹ cậu thường hay thoa một lớp kem mỏng lên hai má. Đây là một loại kem được pha trộn bằng mật ong và đường đỏ, được dùng như kem dưỡng da để giúp giữ cho da mặt của bà được tươi tốt, mịn màng. Sau khi thoa kem lên hai má rồi, một thời gian ngắn sau đó, bà lau sạch lớp kem ấy đi, và đó là cách mà phụ nữ trong làng đều làm để chống lại với những cơn gió bắc đang thổi thốc ngang qua những rặng núi đá, làm rạn nứt thêm làn da vốn thường bị cháy nắng của họ.

Tại Tây Tạng vào thời bấy giờ, đường còn khan hiếm hơn cả muối. Bé Kon-Gyam rất hảo ngọt nhưng làm gì có được kẹo bánh hay các thức ăn ngọt ở bên cạnh để cho cậu thưởng thức bao giờ. Là một đứa trẻ thông minh, tinh quái, cậu thường xuyên nghĩ ra đủ cách để ăn trộm kem dưỡng da của mẹ và đã sung sướng ngời nhâm nhi cái thứ kem ngon ngọt ấy cho đến vệt cuối cùng. Ôi, sao cái thứ kem đường mật ấy lại ngon lành đến thế!



Mẹ cậu xuất thân từ một gia đình bình dân, không giàu mà cũng chẳng nghèo. Trong nhà họ không bao giờ thiếu thức ăn và họ rất may mắn vì chưa bao giờ phải bị đói.

Khi bé Konchog Gyaltsen lớn hơn một chút thì cậu nghe mẹ cậu kể lại rằng gia đình của mẹ và ông bà ngoại trước đây đã từng là thí chủ của Gar Rinpoché đời thứ 7. Ngài là một vị thành tựu giả (*siddha*) dị hợm với trí tuệ khác thường. Cậu cũng nghe nói là ngài đã qua đời nhiều năm trước đó tại tu viện Gar Gön, và tu viện này nằm ở giữa cảnh thái bao la hùng vĩ của một thung lũng mượt xanh, cách nơi cậu ở khoảng một ngày ngựa. Bé Konchog Gyaltsen không hề nhớ là mình đã có bao giờ đến viếng thăm nơi này chưa trong suốt bảy năm đầu tiên của cuộc đời.

Nhiều năm về trước, lâu thật lâu về trước... Khi ấy, mẹ của bé Konchog Gyaltsen còn là một cô gái nhỏ. Một ngày nọ, bỗng vị thành tựu giả dị hợm với trí tuệ khác thường này đã cho gọi cô bé đến và đã trao cho cô một lá thư do chính tay đạo sư viết. Đạo sư dặn cô là hãy cẩn thận giữ kỹ lá thư này ở một nơi kín đáo, nhưng khi ấy, cô còn bé lắm và đã không mấy quan tâm đến lời căn dặn của đạo sư, nên sau đó, chẳng biết là cô đã để lạc lá thư ấy đi đâu mất rồi. Là một cô gái quê mù chữ, cô không biết đọc, không biết viết, và cô đã không bao giờ biết được là trong lá thư đó có viết những gì. Nhiều năm trôi qua, khi cô sực nhớ lại về lá thư mà đạo sư Gar Rinpoché đời thứ 7 đã trao tận tay cô thuở thiếu thời, cô cố gắng lục tìm khắp nơi nhưng không sao tìm lại được lá thư ấy nữa.

Giống như những thí chủ trung thành khác, gia đình mẹ và ông bà ngoại của bé Konchog vẫn thường hay tổ chức những chuyến đi ngắn đến tu viện Gar Gön, đem theo lúa mì, lúa mạch, khoai tây, bột mì, *tsampa* hoặc bất cứ thứ gì mà họ có thể tích góp được để cúng dường cho tu viện.

Không lâu trước khi đạo sư Gar Rinpoché đời thứ 7 qua đời, Dega và cha mẹ của cô đã đến gặp ngài để đánh lễ; họ đem theo một túi bột *tsampa* để cúng dường cho vị đạo sư già yếu. Nhưng họ thật ngạc nhiên xiết bao khi lần này, đạo sư Gar Rinpoché đời thứ 7 đã từ chối không nhận vật cúng dường của họ, và ngài đã bảo Dega và cha mẹ của cô hãy quay về chờ sự xuất hiện của một vị sư cao trọng trong nhà của họ. Đạo sư Gar Rinpoché cho biết rằng vị sư cao trọng này

sẽ đến nhà của họ một ngày không xa, và chính cái vị sư này mới là người mà họ nên cúng dường túi bột *tsampa* kia!

Mẹ của bé Konchog đã quay trở về nhà và nóng lòng ngồi chờ ông sư cao trọng hiện đến, nhưng ông đã không bao giờ đến. Ông không bao giờ đến như Dega đã hình dung trong đầu. Ông không đến bằng chân, cũng không đến bằng ngựa. Ông không đến trong y áo của một nhà sư với một cây tích trượng trong tay. Ông đã không bao giờ đến theo cung cách mà Dega tưởng thấy.

Khoảng chừng hơn một năm sau đó, vị sư ấy cuối cùng cũng đã bước vào đến tận bên trong ngôi nhà của Dega, nhưng ông đã đến với thế gian này xuyên qua một cánh cổng hoàn toàn khác xa với điều cô mừng tượng...



Cho đến năm lên bảy tuổi, Konchog Gyaltzen không hề nhớ là có bất cứ khi nào cậu đã thắc mắc về cha của cậu. Không hiểu sao nhưng trong đầu óc non nớt, chân chất của cậu, cái thế giới mà cậu đang sống thật ra đã đầy đủ và trọn vẹn rồi. Mẹ của cậu, cái kho báu chứa đầy tình yêu thương dành cho cậu, cũng chính là nguồn cung cấp tất cả những gì cần thiết mà thông thường một đứa bé sẽ phải cần đến. Cái kho báu và nguồn cung cấp ấy có sức lôi cuốn vượt xa bất kỳ một cảnh giới nào khác mà cậu có thể hình dung trong đầu.

Cho đến một ngày kia, có một lá thư được gửi đến từ một nơi rất xa...

Lá thư ấy đã băng qua những khung cảnh thiên nhiên bất tận, băng qua những vùng địa thế bỏ hoang, băng qua cái đờn điệu buồn tẻ của trời và đất, băng qua những sắc thái luôn biến đổi của trùng trùng núi, từ màu xanh ô liu, qua đến màu be rồi đổi thành màu đất son...

Cuối cùng, lá thư đó đã vượt ngàn dặm để đến được ngôi tu viện nhỏ bé, mà bao thế hệ qua, đã nằm ẩn mình trong cái bao la hoành tráng của vùng thung lũng mượt xanh như ngọc, chung quanh được bao bọc bởi núi non và vách đá. Ở đấy, vào mùa đông, những cội cây thông và cây tùng vươn cao, oằn người chịu trận

trước những cơn gió khốc liệt cùng những trận bão tuyết hay những cơn mưa đá đang đổ ập xuống bất thành linh. Nhưng nơi ấy, vào mùa xuân, cả vùng thung lũng bừng sống dậy với vô vàn vô số những cánh hoa dại nháy nhót khắp nơi. Những triền đồi ngập sắc hoa vàng và xanh tím, ôm trọn tất cả thời gian và không gian, trải dài đến tận chân trời, vượt ra khỏi những gì mà đôi mắt có thể nhìn thấy được dưới bầu trời ngất xanh...

[1] Theo lời thầy Gapé, ngày 25 tháng thứ Nhì Tạng lịch cũng là ngày qua đời của đạo sư Garchen Rinpoché đời thứ 7, Thinley Yongkyab. Ngày chào đời của hoá thân đời thứ 8 cách ngày qua đời của đạo sư đời thứ 7 đúng một năm. [*Ghi chú: Trước đây, trong một số các tài liệu đã được đăng tải tại nhiều nơi, năm sinh của Garchen Rinpoché đã được ghi là 1936 nhưng nếu tính theo Tạng lịch thì phải là 1937 (Theo lời của thầy thị giả Bu Nima)*].

[2] Danh hiệu đầy đủ của các vị hoá thân của giòng Garchen Rinpoché là Kyabje Garchen Triptül Rinpoché. Thinley Yongkyab là pháp danh của hoá thân đời thứ 7. Một cách ngắn gọn, người Tây Tạng đã có thói quen gọi đại sư Garchen bằng “Lama Garchen” hay “Gar Rinpoché.” Lama là một từ tiếng Tây Tạng đồng nghĩa với từ “Guru” của Ấn Độ, có nghĩa là một bậc thầy, hay vị sư phụ tâm linh. “Gar Rinpoché” được xem như là một cách gọi thân mật, nhưng đúng ra, cách gọi trịnh trọng lễ phép hơn vẫn là “Garchen Rinpoché.”

[3] *Siddha* theo Phạn ngữ là một người đã đạt được thành tựu; Việt ngữ: thành tựu giả. *Mahasiddha*: đại thành tựu giả. Đây ám chỉ một bậc đạo sư hay *guru* đã chứng đắc, đặc biệt trong truyền thống Mật thừa. Trí huệ dị hợm (dị huệ) ám chỉ những phương tiện thiện xảo phá chấp, trái với quy ước bình thường, mà bậc sư phụ có thể áp dụng để giúp cho đệ tử đạt được giải thoát tâm linh.

[4] Thiên thất nơi Lama Konchog Tengye tu tập trước kia, bây giờ đã được chỉnh trang lại thành một khu vực nhập thất dành cho một nhóm các ni sư thuộc giòng Drikung (GL).

[5] *Lagin* là cách gọi lễ phép đối với một vị đạo sư lớn tuổi.

[6] Vị tăng sĩ-hành giả du già Lama Konchog Tenye chính là người đã thỉnh cầu đạo sư Garchen Rinpoché đời thứ 7 ghi chép lại pháp môn hành trì bốn tôn Bạch Quan Âm (White Tara) xuyên qua những gì đã khởi lên từ các linh kiến và tuệ giác của ngài. [*Ghi chú: Bản tiếng Việt của nghi quỹ hành trì này mang tên “Giọt Bất Tử Tuyết Vời: Pháp Hành Trì Mạn Đà La Trường Thọ của Đức Bạch Quan Âm:”*

http://www.vietnalanda.org/Translations/Viet_White%20Tara_7th%20Gar%20R.pdf (TBD)]

[7] Một cộng đồng bao gồm những người noi theo và hành trì theo những giáo lý do Đức Phật chỉ dạy.

[8] *Chuba* là một loại áo dài Tây Tạng truyền thống để mặc bên ngoài, cho cả đàn ông lẫn đàn bà. Những người đàn bà có chồng thường đeo thêm một cái tạp dề ở đằng trước áo *chuba*.

[9] *Ama* là mẹ, gọi theo lối gọi của vùng Kham miền Đông Tây Tạng.

[10] Lễ dâng hương là một nghi lễ cầu nguyện, vừa cầu nguyện vừa đốt hương và đốt các cành lá tùng, lá bá di hoặc các loại thảo liệu khác. Theo thông lệ, lễ dâng hương được cử hành vào buổi sáng để tịnh hóa và đem lại ân phúc cho ngôi nhà và gia đình.

[11] Trên những lá cờ cầu nguyện có in những câu minh chú và những hình ảnh linh thiêng. Người ta tin rằng treo những lá cờ cầu nguyện là để giúp phát khởi từ bi, trí tuệ, an bình, năng lực, cũng như để bảo vệ khỏi những điều xấu ác và nguy hiểm.

[12] *Tsampa* là bột lúa mạch rang vàng, xay nhuyễn, và là món ăn chính yếu của người Tây Tạng.

[13] *Mantra* (chú, minh chú, thần chú) là một mẫu tự linh thiêng hay một câu bao gồm nhiều chữ linh thiêng để ta có thể trì tụng hay lập đi lập lại liên tục. Những câu chú mang một oai lực tâm linh rất mạnh mẽ.

[14] Nguyên tên của ni sư là Yeshe Zangmo.

Chương Một: Chào Đón và Thời Thơ Ấu ở Dong-go

được trích từ “Thư Cho Thầy, Lạt Ma Của Nhiều Đời Kiếp: Giới Thiệu Về Tiểu Sử Của Đại Sư Garchen Rinpoché” © 2009-2010 Garchen Rinpoché & Sue-Sue Luu

Tài liệu này đã được sáng tác bằng Anh ngữ, sau đó được tác giả phỏng dịch qua Việt ngữ dưới tên Tâm Bảo Đàn.

Bản Việt ngữ của lá thư có thể được tìm thấy tại:

http://www.vietnalanda.org/Writings/VIET_Only_LettertoMyTeacher_Letter%20only_2010.pdf

Bản Việt ngữ của Chương Một có thể được tìm thấy tại:

http://www.vietnalanda.org/Writings/Chuong%20Mot_Chao%20Doi%20va%20Thoi%20Tho%20Au%20o%20Dong-go_TBD_2010.pdf

Toàn bộ bản Anh ngữ có thể được tìm thấy tại:

http://www.vietnalanda.org/Teachers/Letter%20toMyTeacher_Biography_Garchen%20Rinpoche_SSL_2009.pdf

Những chú thích trong các chương sách chủ yếu là để dành cho những độc giả thông thường không quen thuộc với các khái niệm trong truyền thống Phật Giáo Tây Tạng, hoặc với lịch sử và văn hoá Tây Tạng. Muốn đóng góp ý kiến hoặc muốn tìm hiểu thêm về đề án tiểu sử của đại sư Kyabje Triptrul Garchen Rinpoché, xin liên lạc suesueluu@yahoo.com.